TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/4/2022
V/v *"TrA chấp ly hôn"*

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Lành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Duy Bình

Ông Võ Thành Trung

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Lê Thị Ngọc Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc *"TrA chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Thúy A, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp Thạnh Lập, xã Thạnh Phú, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Ông Đoàn Minh T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp 2, xã Tân Hiệp, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

(Bà A có mặt, ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án,nguyên đơn bà Bùi Thúy A trình bày:

Bà và ông Đoàn Minh T tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An vào ngày 07/5/2018. Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Đoàn Minh Khá, sinh ngày 03/3/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên gần đây, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, trA cãi. Dù nhiều lần cố gắng hàn gắn để giữ gìn hạnh phúc gia đình hưng sự việc ngày càng nghiêm trọng, mâu

thuẫn xảy ra thường xuyên. Nguyên nhân chủ yếu do không còn tiếng nói chung, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà A nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông T, do đó,bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà A yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Minh Khá, sinh ngày 03/3/2019, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Con chung hiện đang ở với bà A.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đoàn Minh T vắng mặt nhưng có bản tự khai trình bày ý kiến: Ông đồng ý ly hôn với bà A, về con chung, ông T thống nhất với lời trình bày của bà A, đồng ý giao con chung tên Đoàn Minh Khá, sinh ngày 03/3/2019 cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, ông T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả trA tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ trA chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, bị đơn có nơi cư trú tại xã Tân Hiệp, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đối với bị đơn: Ông Đoàn Minh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và có ý kiến xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên nên Tòa án áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[3] Về hôn nhân giữa bà A với ông T: Bà A cho rằng hôn nhân giữa bà và ông T không hạnh phúc, tính tình hai bên không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân. Vợ chồng không quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau, bà A không còn tình cảm với ông T. Quá trình giải quyết vụ án, ông T không tham gia hòa giải, nhưng có bản tự khai trình bày ý kiến, ông T đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà A. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân là sự tự nguyện gắn kết từ hai phía, bà A không còn tình cảm với ông T, ông T cũng đồng ý theo yêu cầu của bà A, hai bên đã không còn thiện chí xây đắp gia đình, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A.

[3] Về con chung: Bà A và ông T thống nhất có một 01 con chung tên tên Đoàn Minh Khá, sinh ngày 03/3/2019. Khi ly hôn, bà A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung, con chung hiện đang sống cùng với bà A. Ông T có ý kiến đồng ý với yêu cầu này của bà A nên HĐXX ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà A và ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thúy A về việc "Ly hôn" với ông Đoàn Minh T.

1.1. Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Thúy A được ly hôn với ông Đoàn Minh T.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Đoàn Minh Khá, sinh ngày 03/3/2019 cho bà Bùi Thị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đoàn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét trong vụ án này.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc bà Bùi Thị Thúy A phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai số 0010863 ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa sang thi hành án phí. Bà A không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hoá;
- UBND xã Tân Hiệp, Thạnh Hóa, LA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thúy Lành